

154/152

Thành phần:
Carbocistein..... 375mg
Tá dược vừa đủ.....1 viên

**Chỉ định, Chống chỉ định, Cách dùng -
Liều dùng, Các thông tin khác:**
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng bên
trong thuốc bên trong hộp.

SDK :
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

Tiêu chuẩn: TCCS

Bảo quản: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C.

Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử
dụng trước khi dùng

Sản xuất tại

MEDISUN Công ty CP Dược Phẩm ME DI SUN
521 An Lợi, Hòa Lợi, Bến Cát, Bình Dương

LODIREIN

Carbocistein 375mg



**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**
Lần đầu: 17/12/2015

LODIREIN
Carbocistein 375mg



Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng

LODIREIN
Carbocistein 375mg

MEDISUN

GMP - WHO

Compositions:
Carbocistein..... 375mg
Excipients q.s.f.....1capsule

**Indications, Contraindications,
Dosage - Administration -**

Other information: See the package insert
inside.

Specifications: Manufacturer's.

Storage: Store in a dry place, below 30°C.
Keep out of reach of children. Carefully
read the accompanying instructions before use.

Manufactured by:

MEDISUN MEDISUN PHARMACEUTICAL J.S.C
521 An Lợi, Hòa Lợi, Bến Cát, Bình Dương

LODIREIN
Carbocistein 375mg



LODIREIN
Carbocistein 375mg

LODIREIN
Carbocistein 375mg



Box of 6 blisters of 10 capsules

MEDISUN

GMP - WHO



Hướng dẫn sử dụng thuốc:

LODIREIN

- **Dạng thuốc:** Viên nang cứng

- **Thành phần:** Mỗi viên nang cứng chứa:

| | |
|--------------|--------|
| Carbocistein | 375mg |
| Tá dược vđ | 1 viên |

(Tá dược gồm: Bột talc, magnesi stearat, microcrystalline cellulose, bột hương cam, bột hương đào).

- **Các đặc tính dược lực học:** Thuốc biến đổi dịch tiết, có tính chất tiêu nhầy. Carbocistein có tác dụng làm loãng đàm bằng cách cắt đứt cầu nối disulfures liên kết chéo các chuỗi peptid của mucin, yếu tố làm tăng độ nhớt của dịch tiết. Tính chất này làm giảm độ quánh của chất nhầy, làm thay đổi độ đặc của đàm và giúp khạc đàm dễ dàng

- **Các đặc tính dược động học:** Thuốc hấp thu nhanh và đạt nồng độ tối đa trong huyết tương sau 2 giờ. Thuốc chuyển hóa mạnh và chịu ảnh hưởng khi qua gan lần đầu. Thời gian bán hủy khoảng 2h, thuốc và các chất chuyển hóa đào thải chủ yếu qua thận

- **Chỉ định:**

Các bệnh đường hô hấp có tăng tiết đàm nhiều và nhầy nhớt, như viêm phế quản cấp và mạn, giãn phế quản, viêm phế quản dạng hen và khí phế thũng.

Trong tai mũi họng, carbocistein dùng điều trị phụ trợ trong viêm tai, viêm xoang, viêm mũi họng, chảy nước ống tai và nhằm giảm việc tăng tiết dịch trước khi phẫu thuật.

- **Cách dùng và liều lượng:** *Trung bình*

Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: mỗi lần 2 viên x 3 lần/ngày. Nên uống thuốc xa bữa ăn.

Trẻ em từ 6 -15 tuổi: liều 1- 2 viên/ngày. Nên uống thuốc xa bữa ăn.

Trẻ từ 2 - 6 tuổi: nên chọn dạng bào chế và hàm lượng khác phù hợp hơn

(Hoặc theo chỉ dẫn của thầy thuốc)

- **Chống chỉ định:**

Trẻ em dưới 2 tuổi

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Bệnh nhân có loét đường tiêu hóa cấp là các chống chỉ định dùng carbocistein.

Dù không có bằng chứng cho thấy thuốc này có bất kỳ tác động sinh lý hoặc hóa học nào trên niêm mạc dạ dày, cũng không loại trừ nguy cơ biến đổi niêm mạc dạ dày.

- **Tương tác thuốc**

Khi sử dụng đồng thời carbocistein làm tăng sự hấp thu của amoxicilin.

Nếu trước đó điều trị bằng cimetidin sẽ làm giảm thải trừ carbocistein sulfoxid trong nước tiểu.

- **Thận trọng:**

Dùng thận trọng ở người bị loét dạ dày - tá tràng. Bệnh nhân có tiền sử loét đường tiêu hóa nên được khám để loại trừ tình trạng loét cấp tính trước khi điều trị carbocistein. Không nên sử dụng thuốc giảm ho cùng lúc với carbocistein.

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Thời kỳ mang thai: chỉ nên dùng thuốc cho người mang thai khi thật cần thiết.

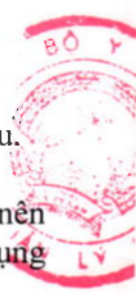
Thời kỳ cho con bú: có thể dùng thuốc khi đang cho con bú.

- **Lái xe và vận hành máy móc:** Thuốc chưa có báo cáo.

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

Như mọi loại thuốc, ở một số người thuốc có thể gây ra ít nhiều các tác dụng không mong muốn như rối loạn tiêu hóa: nôn, buồn nôn, tiêu chảy.

* **Ghi chú:** " Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".



- **Quá liều – Xử trí:** Các trường hợp quá liều carbocistein chưa được ghi nhận. Trong trường hợp quá liều, bệnh nhân nên được gây buồn nôn và nôn. Nếu không gây nôn được, nên tiến hành các biện pháp thường quy, bao gồm rửa dạ dày.
- **Hạn dùng:** 24 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**
- * Lưu ý: Khi thấy nang thuốc bị ẩm mốc, nang thuốc bị rách, bóp méo, bột thuốc chuyển màu, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.
- **Qui cách đóng gói:** Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng.
- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.
- **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM.

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

THUỐC SẢN XUẤT TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN

Địa chỉ: Số 521, ấp An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

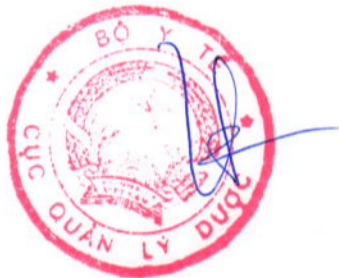
Số điện thoại: (0650) 3589036 – Số Fax: (0650) 3589297

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM ME DI SUN

Giám đốc



DS. Lê Minh Hoàn



TU QUẢN LÝ DƯỢC
P. TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thu Thủy

